

Số: 06/BB-ĐHĐCĐ-2010

Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2010

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
Trụ sở: số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy CN ĐKKD số: 4103007696, do Sở KH-ĐT TPHCM cấp ngày 31/08/2007

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 7h30 đến 12h30 ngày 16/04/2010.
- Địa điểm: Phòng họp Ballroom 1-2, Khách sạn Sheraton, số 88 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

II. Nội dung và chương trình nghị sự.

Đại hội thảo luận để nghe và thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2010.
 2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.
 3. Báo cáo tài chính năm 2009
 4. Phương án phân phối lợi nhuận 2009, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2010.
 5. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2009 và Dự toán năm 2010.
 6. Báo cáo của Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2010.
 7. Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Bùi Quang Hưng
 8. Chấp thuận cho Tổng công ty đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Tổng công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website và gửi cho các cổ đông đến dự họp.

III. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội.

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập tại vào ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2010.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- + Ông Tống Xuân Phong
- + Ông Phí Ngọc Khánh
- + Bà Nguyễn Thị Thu Oanh

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là: 379.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2010.
- Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tại Đại hội: gồm 295 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, sở hữu và đại diện cho 307.177.018 cổ phần, đạt tỷ lệ 81,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự đại hội.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần tổ chức ngày 16/04/2010 là hợp pháp.

IV. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Đoàn chủ tịch:

- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phan Đình Đức - Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Hòa - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Đăng Nam - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Trần Thị Phương Thảo - Trưởng Ban kiểm soát

3. Ban Thư ký đại hội:

- Ông Trương Thế Vinh
- Bà Lâm Thị Bích Ngọc

V. Diễn biến nội dung phiên họp.

Sau khi Chủ tọa phát biểu khai mạc, ông Trần Đắc Sinh – Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã có bài phát biểu chào mừng Đại hội đồng cổ đông TCT.

Để tiến hành cuộc họp, Đoàn chủ tịch đã đề xuất để Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự và chấp thuận thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Phạm Mạnh Thuần
- Ông Hoàng Tuấn Vinh
- Ông Lê Vinh Văn

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua và vào lúc 9h00, Đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều khiển cuộc họp theo chương trình nghị sự.

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

Ông Phan Đình Đức, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư năm 2010 trước Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2009.

3. Báo cáo tài chính 2009

Ông Huỳnh Kim Nhân, Kế toán trưởng TCT, thừa ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2009.

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận 2010.

Ông Huỳnh Kim Nhân, Kế toán trưởng TCT, thừa ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận 2010.

5. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2009 và Dự toán năm 2010.

Ông Lê Văn Quốc Việt – Phó TGD TCT, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2009 và Dự toán năm 2010 trước Đại hội.

6. Báo cáo của Ban kiểm soát.

Bà Trần Thị Phương Thảo, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2009 và đề xuất đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

7. Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Bùi Quang Hưng.

Ông Lê Văn Quốc Việt – Phó TGD TCT, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày tờ trình xin phê chuẩn quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Bùi Quang Hưng làm thành viên Hội đồng quản trị thay ông Đoàn Minh Mẫn từ ngày 04/08/2009.

8. Tờ trình xin bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

Ông Phạm Đăng Nam, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về việc Tổng công ty đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

(Toàn văn các nội dung báo cáo: theo Tài liệu đại hội)

Đại hội giải lao.

9. Phiên thảo luận của Đại hội.

10h45.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tọa Đại hội, điều khiển phiên thảo luận của Đại hội. Tóm tắt các ý kiến thảo luận chính như sau:

- **Ý kiến của Đại hội:** Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, Tổng công ty đề ra thấp hơn nhiều so với thực hiện năm 2009, trong khi năm 2010 quý 1 đã đạt doanh thu và lợi nhuận khả quan. Đề nghị TCT điều chỉnh tăng chỉ tiêu kế hoạch 2010.

Trả lời: Đoàn chủ tịch đã báo cáo với Đại hội về quá trình xây dựng kế hoạch, phân tích các bối cảnh, điều kiện liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2010 như: tình hình biến đổi khí hậu ảnh hưởng tiêu cực đến mùa vụ

gieo trồng, giá khí tăng, tỷ giá tăng, giá cả các nguyên vật liệu khác cũng tăng... từ đó báo cáo với Đại hội về tính hợp lý của các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả quý 1 năm 2010 thực hiện vẫn khả quan, là do giá khí trong quý 1 còn ở mức như năm 2009, từ 01/4/2010 giá khí mới được áp dụng nên các quý sau sẽ khó đạt mức doanh thu, lợi nhuận như quý 1. Ban lãnh đạo TCT thể hiện quyết tâm với Đại hội là sẽ nỗ lực để đạt vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- **Ý kiến của Đại hội:** Về hoạt động kinh doanh phân bón xuất nhập khẩu, năm 2008 lỗ nhiều, năm 2009 chỉ lãi 50 tỷ đồng, trong đó nhờ vào hoàn nhập dự phòng hơn 633 tỷ đồng, như vậy trong 2 năm qua mảng kinh doanh này không hiệu quả, đề nghị TCT xem xét có nên tiếp tục hoạt động kinh doanh này không?

Trả lời: Đoàn chủ tịch giải thích với Đại hội, hoạt động kinh doanh XNK của TCT chủ yếu là để tăng nguồn hàng, tăng thị phần cung cấp urê và phân bón của TCT, qua đó góp phần bình ổn giá thị trường. Điều đó có lợi cho hoạt động SXKD của TCT, bởi vì nhà máy cho ra sản phẩm ổn định suốt năm, TCT không phải là buôn bán thương mại đơn thuần, và TCT chỉ có lợi ích ổn định khi thị trường phân bón ổn định. Năm 2008 mảng này kinh doanh lỗ nhưng sang năm 2009 đã đạt kết quả khả quan hơn và Tổng công ty bảo đảm biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh XNK từ 1-3% trên doanh thu.

- **Ý kiến của Đại hội:** Dự án đầu tư nhà máy phân bón NPK có mức đầu tư lớn, TCT có đảm bảo được hiệu quả kinh doanh sản phẩm này không, khi mà cung cầu NPK trong nước đã bão hòa?

Trả lời: Đoàn chủ tịch phân tích về thị trường NPK chất lượng cao, qua đó đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án NPK với công nghệ tiên tiến và chất lượng cao. Sản phẩm sản xuất ra có sức cạnh tranh và khả năng giành thị phần.

- **Ý kiến của Đại hội:** Đề nghị tách chi tiết hơn các hạng mục biểu quyết trong ĐH để các cổ đông biểu quyết. Tuy PVN chiếm hơn 60% vốn nhưng có 4/5 thành viên HĐQT, thành viên còn lại là đại diện của PVFC cũng là 1 công ty con do PVN nắm vốn chi phối, chúng tôi nghĩ HĐQT nên có sự tham gia của đại diện các cổ đông ngoài PVN. Thành viên HĐQT thường xuyên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và trách nhiệm trong công việc dài hạn.

Trả lời: Đoàn chủ tịch báo cáo với ĐH việc đưa ra các hạng mục công việc biểu quyết đều đã có sự nghiên cứu kỹ để phù hợp với các quy định liên quan của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ TCT. Tuy nhiên Đoàn chủ tịch tiếp thu ý kiến của ĐH và sẽ nghiên cứu để áp dụng trong các lần họp tới đảm bảo vừa tuân thủ quy định vừa đáp ứng yêu cầu hợp lý của cổ đông. HĐQT đã có sự phân công nhiệm vụ chuyên trách cụ thể cho các thành viên để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT hiệu quả nhất.

- **Ý kiến của Đại hội:** Về ủy thác vốn cho TCT Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam? Đây là khoản gì và có hợp pháp không?

Trả lời: Đây là số tiền nhận rồi tạm thời, TCT gửi tại PVFC theo hình thức ủy thác quản lý vốn do PVFC không phải là ngân hàng. Khoản ủy thác này là hợp pháp.

- **Ý kiến của Đại hội:** Các hợp đồng mua bán urê, vay vốn, ủy thác vốn... của TCT với các đơn vị trong ngành Dầu khí tại sao không được công bố thông tin theo quy định?

Trả lời: Các hợp đồng này có giá trị trong hạn mức do Hội đồng quản trị TCT chấp thuận, ngoài ra đó không phải là giao dịch cổ phiếu DPM nên không phải công bố thông tin.

tin theo quy định. Tuy nhiên trong thuyết minh các báo cáo tài chính của TCT công bố định kỳ đã có nêu để các cổ đông biết.

- **Ý kiến của Đại hội:** Tại sao các chỉ số ROE, ROA, lãi cơ bản trên cổ phiếu của TCT giảm qua các năm? Hiệu quả hoạt động của TCT liệu có đang bị giảm sút?

Trả lời: Tính theo chỉ số ROE, ROA thì hiệu quả hoạt động của TCT có giảm sút, nhưng đây chỉ là tạm thời. Trong các năm, từ 2007, 2008 đến 2009, tổng tài sản TCT trong báo cáo tài chính đều có tăng lên do khối lượng kinh doanh hàng nhập khẩu, lượng tăng tài sản này tất nhiên không kéo theo sự tăng tương đương về lợi nhuận, vì biên lợi nhuận từ kinh doanh thương mại thấp hơn nhiều so với biên lợi nhuận kinh doanh hàng của TCT sản xuất, do đó chỉ số ROA có giảm sút, điều này có ý nghĩa về mặt tăng trưởng của TCT, chứ không phải là giảm sút về hiệu quả hoạt động. Về ROE, vốn chủ sở hữu TCT tăng lên trong các năm qua do TCT đã tích lũy thêm được lợi nhuận từ hoạt động SXKD, phần LN này TCT đang sử dụng vào công tác tái đầu tư vào các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và chưa phát sinh lợi nhuận tại thời điểm này. Ngoài ra, trong vốn chủ sở hữu của TCT hiện nay còn khoản lợi nhuận chưa phân phối. Vốn chủ sở hữu tăng nhưng LN còn đang ổn định, vì thế tính về chỉ số ROE thì có giảm, nhưng đây không phải là giảm do hiệu quả kinh doanh giảm sút.

- **Ý kiến của Đại hội:** Đề nghị TCT cho biết chi tiết các khoản trong tổng nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch năm 2010?

Trả lời: Đoàn chủ tịch báo cáo với đại hội về kế hoạch giải ngân trong năm 2010 các dự án trong danh mục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, trang thiết bị của TCT.

11h50: Kết thúc phiên thảo luận.

Chủ tọa Nguyễn Xuân Thắng thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn Đại hội đồng cổ đông, ghi nhận và tiếp thu các ý kiến của Đại hội. Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông dự họp hoàn tất việc biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội. Đoàn chủ tịch đề nghị đại diện các cổ đông tham gia vào giám sát công tác kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

12h00.

Ban kiểm phiếu thu các phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu.

Đại hội giải lao 15 phút chờ kết quả.

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

12h15:

Ông Phạm Mạnh Thuần, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

1.1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH 2009 | TH 2009 | % TH/KH |
|----------|-------------------------------|-----|---------|---------|---------|
| I | Các chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Sản xuất | | | | |
| | Urê Phú Mỹ | Tấn | 750.000 | 755.691 | 101% |

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH 2009 | TH 2009 | % TH/KH |
|------------|-------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|-------------|
| | Amôniac dư | Tấn | 28.000 | 30.716 | 110% |
| | Bao bì | Ngàn bao | 25.900 | 26.414 | 102% |
| 2 | Sản lượng xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất | Tấn | 230.000 | 234.291 | 101% |
| 3 | Sản lượng tiêu thụ | | | | |
| | Urê Phú Mỹ | Tấn | 720.000 | 721.869 | 100,3% |
| | Amôniac dư | Tấn | 27.000 | 26.604 | 98,5% |
| | Xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất | Tấn | | 300.000 | |
| II | Các chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 5.815 | 6.830 | 117% |
| 2 | Lợi nhuận thực hiện trước thuế thu nhập doanh nghiệp | Tỷ đồng | 1.084 | 1.520 | 140% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 990 | 1.348 | 136% |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ | % | 26 | 35,5 | 136% |
| 5 | Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 240 | 358 | 149% |
| III | Chỉ tiêu đầu tư và mua sắm | | | | |
| 1 | Giá trị thực hiện đầu tư, mua sắm | Tỷ đồng | 1.207 | 961 | 80% |

1.2. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2010:

a. Kế hoạch sản lượng:

- Sản xuất:

- Urê Phú Mỹ : 740 nghìn tấn
- Amoniác dư : 25 nghìn tấn
- Bao bì : 27 triệu bao

- Kinh doanh:

- Urê Phú Mỹ : 750 nghìn tấn
- Amoniác dư : 25 nghìn tấn
- Bao bì : 27 triệu bao
- XNK phân bón, hóa chất và kinh doanh khác: 254 nghìn tấn

b. Kế hoạch Tài chính:

- Tổng doanh thu : 5.646 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.007 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ : 26,5%
- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN : 238 tỷ đồng.

c. Kế hoạch Đầu tư:

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư : 2.158 tỷ đồng
- + Đầu tư XD CB và mua sắm tài sản : 1.448 tỷ đồng
- + Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp : 710 tỷ đồng

- Nguồn vốn:

- + Vốn chủ sở hữu : 1.302 tỷ đồng
- + Vốn vay + khác : 856 tỷ đồng

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 258.560.593 cổ phần, đạt 84,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 23.655.905 cổ phần, đạt 7,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 25.260.520 cổ phần, đạt 8,22 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2009 của Hội đồng quản trị

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 297.051.142 cổ phần, đạt 96,61 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 23.655.905 cổ phần, đạt 7,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 25.260.520 cổ phần, đạt 8,22 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 302.276.552 cổ phần, đạt 98,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 5.200.466 cổ phần, đạt 1,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009:

Lợi nhuận sau thuế trong phương án phân phối gồm lợi nhuận sau thuế năm 2008 chưa phân phối chuyển sang và lợi nhuận sau thuế thực hiện của năm 2009:

| STT | Chỉ tiêu | Phân phối (VNĐ) |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1 | Lợi nhuận năm 2008 chưa phân phối chuyển sang 2009 | 210.241.096.366 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế 2009 | 1.344.723.644.592 |
| 2.1 | Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính 2009 đã kiểm toán | 1.348.304.122.440 |
| 2.2 | Cổ tức dự kiến nhận từ công ty liên doanh, liên kết | 2.651.833.567 |
| 2.3 | Lợi nhuận để lại Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ (trích lập các quỹ) | 928.644.281 |
| 3 | Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế 2009 | 757.334.186.755 |

| STT | Chỉ tiêu | Phân phối (VNĐ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 3.1 | Trích quỹ dự phòng tài chính (10%) | 134.472.364.459 |
| 3.2 | Trích quỹ đầu tư phát triển (40%) | 537.889.457.837 |
| 3.3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành Tổng công ty (5%, trong đó khen thưởng, phúc lợi chung 4,95% và thưởng ban quản lý, điều hành 0,05%) | 67.236.182.230 |
| 3.4 | Trích quỹ khen thưởng bổ sung 5% phần lợi nhuận vượt KH | 17.736.182.230 |
| 4 | Lợi nhuận năm 2009 sau khi trích lập các quỹ | 587.389.457.837 |
| 5 | Tổng cộng lợi nhuận sau thuế 2009 sau khi trích lập các quỹ và lợi nhuận 2008 chuyển sang | 797.630.554.203 |
| 6 | Cổ tức chia cho cổ đông | 758.000.000.000 |
| | <i>Mức cổ tức trên mỗi cổ phiếu tương ứng 20% mệnh giá (đã tạm ứng 7% và sẽ chi trả tiếp 13% sau Đại hội đồng cổ đông thường niên)</i> | 2.000 |
| 7 | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2010 | 39.630.554.203 |

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010:

- Mức cổ tức dự kiến: 13%/mệnh giá cổ phiếu, tương đương 50% lợi nhuận sau thuế.
- Phần còn lại: 50% lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ (10% vào Quỹ Dự phòng tài chính, 35% vào Quỹ đầu tư phát triển, 5% vào Quỹ khen thưởng - phúc lợi và thưởng ban quản lý điều hành trong đó khen thưởng - phúc lợi chung 4,9%, thưởng ban quản lý điều hành 0,1%).

Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2010 vượt kế hoạch năm, cho phép Tổng công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng với các mức lũy tiến như sau: Vượt kế hoạch từ 0% đến 10%, được trích 5% phần lợi nhuận vượt đó; vượt kế hoạch từ 10%-20%, được trích 10% phần lợi nhuận vượt đó; vượt kế hoạch trên 20%, được trích 15% phần lợi nhuận vượt đó.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 269.673.998 cổ phần, đạt 87,71 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 31.138.558 cổ phần, đạt 10,13 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 6.664.462 cổ phần, đạt 2,17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua báo cáo lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2009 và dự toán cho năm 2010:

- Kế hoạch 2009 được Đại hội đồng cổ đông thông qua: **3.526.015.200** đồng
- Thực hiện năm 2009: **3.540.137.822** đồng
- Dự toán cho năm 2010: Quỹ lương, thù lao là **3.829.901.760** đồng và mức thưởng cho ban quản lý, điều hành là **0,1%** lợi nhuận sau thuế 2010.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 288.900.602 cổ phần, đạt 93,96 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 13.824.540 cổ phần, đạt 4,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4.751.876 cổ phần, đạt 1,54 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2009 và chấp thuận lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2010: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, với mức phí kiểm toán không quá 57.000 USD (chưa thuế).

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 300.924.282 cổ phần, đạt 97,87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.005.900 cổ phần, đạt 0,65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4.546.836 cổ phần, đạt 1,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm ông Bùi Quang Hưng làm thành viên Hội đồng quản trị thay ông Đoàn Minh Mẫn, có hiệu lực kể từ ngày 04/08/2009.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 287.392.984 cổ phần, đạt 93,47 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 7.241.598 cổ phần, đạt 2,35 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 12.842.436 cổ phần, đạt 4,18 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Tổng công ty bổ sung vào Khoản 1, Điều 3, Điều lệ Tổng công ty các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu.

Tổng công ty thực hiện việc đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh trên theo quy định của pháp luật để triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan.

-Số cổ phần biểu quyết tán thành: 294.080.437 cổ phần, đạt 95,64 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 749.925 cổ phần, đạt 0,24 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 12.646.656 cổ phần, đạt 4,11 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VII. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Vào hồi 12 giờ 20 phút, Đại hội đã hoàn thành chương trình nghị sự và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Trương Thế Vinh, thay mặt Ban Thư ký Đại hội báo cáo với Đại hội các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này. Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết và Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết, Ông Nguyễn Xuân Thắng cảm ơn các cổ đông đã đến tham dự Đại hội và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Thế Vinh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Xuân Thắng